

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/2018/QĐST - HNGĐ

Dĩ An, ngày 24 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị T, sinh năm 1991; tạm trú: Số 28/29E, khu phố N 1, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương và anh Phan Lữ L, sinh năm 1994; tạm trú: Số 28/29E, khu phố N1, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Lữ L và chị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 24/6/2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Anh Phan Lữ L và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn nên Tòa án ghi nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên là Phan Lê Bảo A, sinh ngày 27/02/2017. Anh Phan Lữ L và chị Lê Thị T thống nhất sau khi ly hôn chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh Phan Lữ L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đây là ý chí tự nguyện của hai bên nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Phan Lữ L và chị Lê Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Phan Lữ L và chị Lê Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Lữ L và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 24/6/2016 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp).

- Về con chung: Anh Phan Lữ L giao con chung tên Phan Lê Bảo A, sinh ngày 27/02/2017 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh Phan Lữ L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phan Lê Bảo A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau ly hôn, anh Phan Lữ L và chị Lê Thị T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, chị Lê Thị T không có quyền cản trở anh Lữ thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Phan Lữ L và chị Lê Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Anh Phan Lữ L và chị Lê Thị T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028003 ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Đương sự;
- UBND X. H, H. H, T. Hà Tĩnh;
- Lưu:VP; Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Hạnh